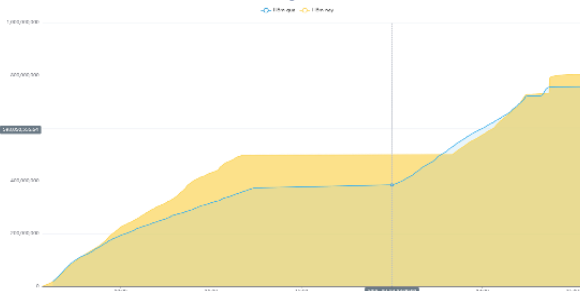


THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,867.62	262.72
Thay đổi	7.48	0.89
Thay đổi %	0.40%	0.34%
KLGD (Triệu CP)	1002.1	78.0
GTGD (Tỷ)	32,536	1,779
<b>Độ rộng thị trường</b>		
CP tăng giá	187	68
CP giảm giá	142	73
CP tham chiếu	55	71
P/E	15.14	1.68
P/B	2.22	2.22

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	2,050.9	11.05	693.85	54,573
VN30FIM	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

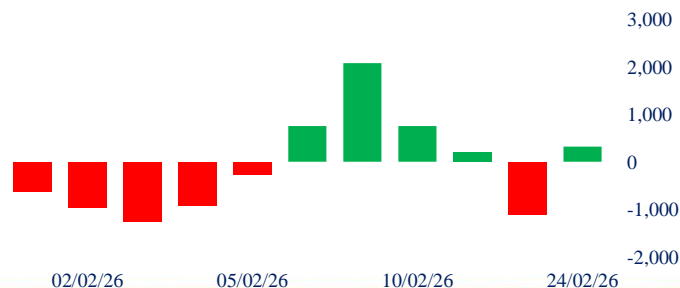
**Diễn biến chỉ số và ưu thế cung cầu** VN-Index đóng cửa tăng **7,48 điểm (+0,4%)** lên mức 1.867 điểm. Dù các cổ phiếu trụ có sự phân hóa mạnh khiến điểm số không bứt phá quá nhanh, **bên Mua vẫn giành chiến thắng áp đảo** với độ rộng 187 mã tăng/142 mã giảm trên sàn HoSE. Lực mua chủ động duy trì tốt đến tận đợt ATC, giúp đa số cổ phiếu mạnh chốt phiên ở mức giá cao nhất hoặc sát giá cao nhất ngày.

**Các nhóm ngành dẫn dắt** Nhóm **Dầu khí (BSR tăng trần, PLX, PVD)** và **Nguyên vật liệu (HPG, DGC, GEL tím)** đóng vai trò là đầu tàu kéo chỉ số. Nhóm Chứng khoán và Phân bón (**DPM, DCM**) cũng bứt phá đầy tích cực. Ngược lại, nhóm Ngân hàng là lực cản chính khi **VCB, CTG, BID và SHB** lấy đi hơn 4 điểm của Index. Nhóm Công nghệ thông tin cũng chịu áp lực giảm từ **FPT** và các mã cùng ngành.

**Phân tích dòng tiền** Thanh khoản khớp lệnh toàn thị trường bùng nổ, đạt gần **35 ngàn tỷ đồng**, mức cao nhất trong 7 phiên trở lại đây. Dòng tiền có sự lan tỏa tốt sang nhóm Midcap và các Blue-chips tầm trung (như VJC, MSN) thay vì chỉ tập trung vào Ngân hàng. Việc nhà đầu tư sẵn sàng mua đuổi giá xanh cho thấy kỳ vọng vào nhịp tăng trưởng mới đang rất cao.

**Giao dịch khối ngoại** Khối ngoại đảo chiều từ bán ròng phiên sáng sang mua ròng tổng cộng gần **190 tỷ đồng** trên toàn thị trường. Họ tập trung gom kỹ lục tại **HPG (+1.023 tỷ)**, **DGC và BSR**, trong khi tiếp tục xả mạnh mã **FPT (-1.452 tỷ)**.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index kết phiên ngày 24/02/2026 tại 1.867,62 điểm với cây nến xanh có bóng trên, phản ánh áp lực chốt lời nhẹ khi tiệm cận biên trên kênh giá. Tuy nhiên, khối lượng khớp lệnh tăng lên 812,1 triệu cổ phiếu xác nhận dòng tiền thông minh vẫn chủ động hấp thụ cung, cũng có xu hướng tăng bền vững trong kênh song song hướng lên từ tháng 7/2025.

Về chỉ báo, MACD dương đang dốc lên cho thấy xung lực tăng trưởng mạnh mẽ. RSI đạt 62 khẳng định dư địa tăng trưởng vẫn còn rộng mở trước khi vào vùng quá mua.

Độ rộng thị trường cực kỳ tích cực với 280 mã tăng áp đảo 73 mã giảm. Dòng tiền mua chủ động đạt hơn 19,2 ngàn tỷ đồng. Có xu hướng lan tỏa sang các nhóm cổ phiếu tích lũy chặt.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Tỷ trọng được khuyến nghị duy trì quanh 50-70%. Chiến lược được khuyến nghị là mua những cổ phiếu gần nền thay vì mua vào phiên bùng nổ. Dòng tiền bắt đầu năng động trở lại chúng ta sẵn sàng tăng tỷ trọng.

Kịch bản 1 (70%): VNIndex Tạo đáy và đi ngang biên độ 1780-1900

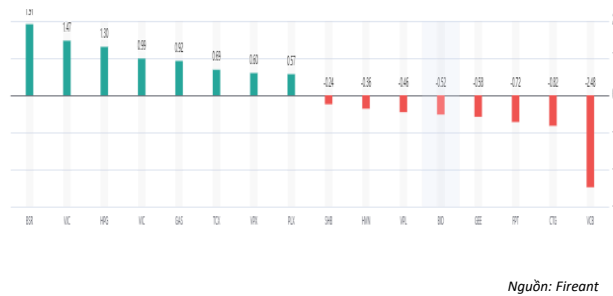
Kịch bản 2 (30%): VNIndex tiếp tục giảm về vùng biên dưới quanh mốc 1700 sau đó tạo đáy bật mạnh mẽ trở lại.



### Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	5.38%	18.47%
Hóa chất	2.74%	4.90%
Tài nguyên Cơ bản	2.63%	2.77%
Xây dựng và Vật liệu	1.11%	6.79%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.02%	1.08%
Ô tô và phụ tùng	0.04%	8.56%
Thực phẩm và đồ uống	0.18%	-12.39%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.34%	5.23%
Y tế	0.48%	1.04%
Bán lẻ	0.16%	8.72%
Truyền thông	-0.01%	0.95%
Du lịch và Giải trí	0.87%	-6.39%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	1.00%	5.90%
Ngân hàng	-0.56%	-1.06%
Bảo hiểm	2.64%	10.57%
Bất động sản	0.25%	-2.79%
Dịch vụ tài chính	1.67%	3.26%
Công nghệ Thông tin	-2.00%	-6.02%

### Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



### Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HPG	28.3	0.80 / 2.91%	100,024,300
BSR	28	1.80 / 6.87%	31,801,100
DGC	75.1	4.90 / 6.98%	10,887,500
VPB	29	0.20 / 0.69%	20,107,700
EIB	24.2	0.80 / 3.42%	18,062,200

### Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
FPT	92.5	-2.00 / -2.12%	29,690,500
TPB	18.05	0.05 / 0.28%	36,077,100
VCB	65	-1.40 / -2.11%	10,312,000
VRE	29.5	-0.50 / -1.67%	5,315,600
SHB	15.55	-0.25 / -1.58%	49,778,300

### Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
KDC	Trần Vinh Nguyên	Anh của Trần Quốc Nguyên	23/02/2026	Bán	428,863
SRF	Lê Tấn Phước	Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Người đại diện Pháp luật	23/02/2026	Bán	802,000
FUEFCV	Đầu Tư FF	Thành viên Hội đồng Quản trị	23/02/2026	Bán	-1,027,300
SSB	Nguyễn Khải Hoàn		23/02/2026	Bán	300,000
SRF	Nguyễn Thị Hồng	---	23/02/2026	Bán	88,800

### TIN TỨC

#### Trong nước

[Bộ Xây dựng công bố mở cảng cạn Cái Mép](#)  
[Thành phố Hồ Chí Minh hút mạnh FDI hạ tầng số](#)  
[Thủ Thiêm dọn chỗ cho trung tâm hành chính mới](#)  
[Chủ động thích ứng với chính sách thuế mới](#)

#### Doanh nghiệp

[KienlongBank chào bán TP đợt 2, huy động 1,000 tỷ](#)  
[VNZ phát hành ESOP chưa bằng 1/10 thị giá](#)  
[Vinaconex đổi Chủ tịch HĐQT](#)  
[Loạt lãnh đạo Searefco muốn sang tay cổ phiếu?](#)

### TIN TỨC

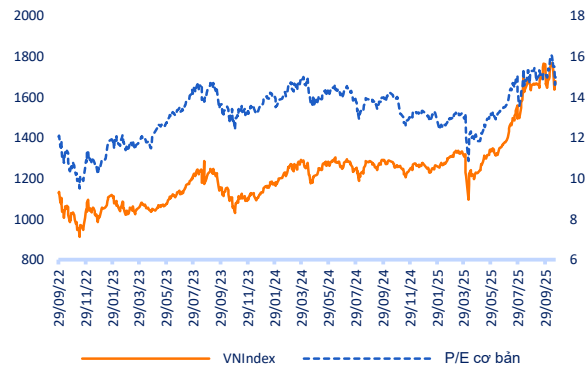
#### Thế giới

[Ông Trump sắp mở điều tra hàng loạt ngành để áp thuế?](#)  
[Thuế quan của Mỹ vẫn còn nhiều biến số](#)  
[TT Trump áp thuế 10% sau phản ứng của các đồng minh](#)  
[Bóng dáng khủng hoảng 2008 trong thị trường hiện tại?](#)

#### Hàng hóa

[Sáng 24-2, giá vàng biến động la trước ngày vía Thần Tài](#)  
[Goldman Sachs nâng dự báo giá dầu quý 4/2026](#)  
[Giá dầu đi ngang chờ diễn biến mới từ đàm phán Mỹ-Iran](#)

### Định giá thị trường



### Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	HPG	100,024,300	2.91%
2	VIX	56,274,100	1.98%
3	SHB	49,778,300	-1.58%
4	SSI	46,641,100	1.58%
5	TPB	36,077,100	0.28%
6	BSR	31,801,100	6.87%
7	FPT	29,690,500	-2.12%
8	MBB	27,362,100	-0.35%
9	HDB	24,077,600	1.06%
10	DPM	22,734,000	5.91%

### Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	5192.3	-33.30	-0.64%
Bạc	87.89	1.31	1.52%
Đồng	5.92	0.08	1.40%
Dầu thô	0.17	0.00	-0.68%
Dầu Brent	71.6	0.11	0.15%
Khí Tự nhiên	2.917	0.00	-0.14%
Khí đốt	2.5226	0.00	0.13%
Đường	14.56	0.11	0.76%
Heo nạc	85.05	0.62	0.74%
Cà phê	281.85	0.70	0.25%

### Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN		
		Mua	Bán	
USD/VND	25935	0.21%	USD 23,851	26,255
EUR/VND	30009	-0.08%	EUR 28,031	30,981
GBP/VND	34373	0.03%	GBP 32,088	35,465
USD/VND	162.00	0.00%	JPY 153	170
AUD/VND	32864	-0.04%	CHF 30,676	33,906

**Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật**

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.85	27.3	12/01/2026	32.5	26	-1.6%	MUA
2	HAH	58.50	59	20/01/2026	70.8	55.6	-0.8%	MUA
3	VNM	69.50	70	29/01/2026	81.8	65.5	-0.7%	MUA
4								
5								
6								

**Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản**

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích <a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:nam.nghiem@vfs.com.vn">nam.nghiem@vfs.com.vn</a>
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:hoang.giang@vfs.com.vn">hoang.giang@vfs.com.vn</a>